

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST

Ngày: 28 - 02 -2022

V/v “Tranh chấp xác định phần  
quyền sở hữu, quyền sử dụng tài  
sản để thi hành án theo quy định  
của Luật Thi hành án dân sự”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trà My.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hải.
2. Ông Đặng Song Hoàn;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐ-ST ngày 26 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Long H; sinh năm 1964; địa chỉ: 90/66/1 HVT, P 7, thành phố VT, tỉnh BR-VT.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thúy H1; sinh năm 1965, địa chỉ: 297/17 TCD, P 3, thành phố VT tỉnh BR-VT;

*Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Thúy H1:* Bà Trần Thu H2; sinh năm 1976; (địa chỉ cũ: 297/9 TCD, P 3, thành phố VT, tỉnh BR-VT); địa chỉ hiện nay: 213/1A LHP, P 8, thành phố VT, tỉnh BR-VT; là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số 7511 ngày 27 tháng 11 năm 2021.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Văn A; sinh năm 1954, địa chỉ: 297/17 TCD, P 3, thành phố VT, tỉnh BR-VT.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn A: Bà Trần Thị H3; sinh năm 1980; địa chỉ: 17 PHT, thành phố HD, tỉnh HD; địa chỉ hiện nay: 479/2/27A1 TCD, P 7, thành phố VT, tỉnh BR-VT; là người được ủy quyền theo giấy ủy quyền số 8554 ngày 25 tháng 12 năm 2021.

3.2. CCTHADS TPVT; địa chỉ: 45 PVD, phường TN, thành phố VT, tỉnh BR-VT.

*Người đại diện hợp pháp của CCTHADS TPVT:* Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1976, chức vụ : chấp hành viên Trung cấp - Phó chỉ cục trưởng, CCTHADS TPVT là người được ủy quyền theo giấy ủy quyền số 308/UQ - CCTHADS ngày 21-6-2021 của Chi cục trưởng cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hoàng Long H trình bày:***

Khoảng năm 2014, ông cho bà Lê Thị Thúy H1 vay tiền nhiều lần nhưng bà H1 chỉ hứa hẹn không trả nợ. Ông đã khởi kiện bà H1 đến Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu và được giải quyết tại Bản án số 61/2017/DS-ST ngày 18/8/2017, nội dung Bản án tuyên buộc bà H1 thanh toán cho ông số tiền 492.000.000đồng. Ông đã cho bà H1 thời gian tự nguyện thực hiện nghĩa vụ thi hành án thêm 01 năm kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nhưng bà H1 không thực hiện nên ông làm đơn gửi CCTHADS TPVT để yêu cầu thi hành án. Chi cục thi hành án đã ban hành quyết định thi hành án theo yêu cầu số 598/QĐ-CCTHADS ngày 04-12-2018 và các văn bản khác yêu cầu bà H1 thực hiện nghĩa vụ thi hành án nhưng đến nay bà H1 vẫn không chấp hành. Ngày 16-4-2021, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án thành phố Vũng Tàu ban hành thông báo số 180/TB-CCTHADS về việc "xác định phân chia xử lý tài sản chung để thi hành án" đến ông để thông báo việc ông có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của bà H1 trong khối tài sản chung với ông Nguyễn Văn A là nhà, đất nằm trên diện tích 121,3m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 200 (số cũ: 14), tờ bản đồ số 02 (số cũ: 06), tọa lạc tại 297/17 Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD786750 do Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cấp ngày 26-01-2006 cho chủ sử dụng là bà Nguyễn Thị Giát, điều chỉnh sang tên ông Nguyễn Văn A, bà Lê Thị Thúy H1 ngày 24-02-2006 (gọi tắt là nhà đất 297/17 Trương Công Định). Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của bà Lê Thị Thúy H1 trong khối tài sản nói trên để thi hành án. Việc bà H1 yêu cầu được trả nợ dần số tiền phải thi hành án cho ông thì ông sẽ xem xét trong quá trình thi hành án của bà H1.

***Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Thúy H1 và người đại diện hợp pháp của bà H1 là bà Trần Thu H2 trình bày:***

Căn cứ Bản án số 61/2017/DS-ST ngày 18-8-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thì bà H1 có trách nhiệm trả cho ông H số tiền 492.000.000đồng và bà H1 chưa thực hiện thi hành án là đúng như ông H trình bày. Tuy nhiên, nhà đất 297/17 Trương Công Định mà nguyên đơn yêu cầu xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của bà H1 trong khối tài sản này là tài sản riêng của ông A, không phải tài sản của bà H1, vấn đề này bà H1 chỉ trình bày, không có chứng cứ chứng minh nộp cho Tòa án. Bà H1 đề nghị ông H rút đơn khởi kiện; đồng ý trả nợ cho ông H, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị ông H giảm số tiền nợ thành 300.000.000đồng và xin trả nợ dần vào ngày 25 hàng tháng với số tiền là 5.000.000đồng/tháng, thời gian bắt đầu trả từ ngày 25-3-2022 cho đến khi hết nợ.

***Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của CCTHADS TPVT - ông Nguyễn Ngọc Chung là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:***

CCTHADS TPVT đang tổ chức thi hành Bản án số 61/2017/DS-ST ngày 18-8-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo Quyết định thi hành án số 326/QĐ-CCTHADS ngày 02-11-2017 và Quyết định số 598/QĐ-CCTHADS ngày 04-12-2018 của Chi cục trưởng cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu. Quá trình thi hành án thì bà H1 là người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án. Tại biên bản giải quyết thi hành án ngày 11-12-2018, bà H1 cung cấp nhà đất số 297/17 Trương Công Định là tài sản chung vợ chồng của bà với ông A. Ngày 20-02-2019, bà H1 cam kết đến hết tháng 02/2019, bà sẽ tìm phương án trả nợ, nếu bà không thi hành xong sẽ đồng ý để Cơ quan thi hành án áp dụng biện pháp bảo đảm kể cả kê biên, xử lý tài sản để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí và trả nợ cho ông H. Ngày 19-3-2019, Chi cục thi hành án đã ban hành Quyết định số 53/QĐ-CCTHADS để tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản là nhà đất 297/17 Trương Công Định. Ngày 08-12-2020 Chấp hành viên Chi cục Thi hành án thành phố Vũng Tàu cũng đã ban hành thông báo số 692/TB-CCTHADS yêu cầu bà H1, ông A tự nguyện thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung là nhà, đất nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận thông báo (09-12-2020) nhưng ông A, bà H1 không thực hiện. Ngày 16-4-2021, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án thành phố Vũng Tàu cũng đã ban hành thông báo số 180/TB-CCTHADS về việc xác định phân chia xử lý tài sản chung để thi hành án gửi ông Hoàng Long H như ông H trình bày. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, CCTHADS TPVT đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn A:*** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải nhưng vắng mặt không lý do và không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan CCTHADS TPVT - ông Nguyễn Ngọc Chung trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Bị đơn, Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn A - bà Trần Thị H3 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xác định bà Lê Thị Thúy H1 và ông Nguyễn Văn A là vợ chồng; không biết tài sản nhà, đất 297/17 Trương Công Định là tài sản riêng của ông A hay là tài sản chung của bà Lê Thị Thúy H1 và ông Nguyễn Văn A; không có chứng cứ gì cung cấp cho Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, thư ký và hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập, căn cứ các quy định tại Luật thi hành án dân sự, Bộ luật dân sự 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bà Lê Thị Thúy H1 được hưởng 1/2 giá trị nhà, đất 297/17 Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của bị đơn trong khối tài sản chung để thi hành án nên quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự" được quy định tại Khoản 14 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 74 Luật thi hành án dân sự. Đối tượng tranh chấp quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất tọa lạc tại thành phố Vũng Tàu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn A vắng mặt nhưng có văn bản ủy quyền cho bà Trần Thu H2, Trần Thị H3 tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn, ông A theo quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của bà Lê Thị Thúy H1 trong khối tài sản là nhà đất số 297/17 Trương Công Định để thi hành án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quyền khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của bị đơn trong khối tài sản chung:

Xét ý kiến trình bày và tài liệu của Chi cục Thi hành án cung cấp thì thấy: bà H1 là người có nghĩa vụ thi hành án cho ông Hoàng Long H số tiền 492.000.000 đồng theo Quyết định số 598/QĐ-CCTHADS ngày 04-12-2018 của Chi cục trưởng cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu nhưng không tự nguyện thi hành án. Tại biên bản giải quyết thi hành án ngày 11-12-2018, bà H1 cung cấp nhà đất số 297/17 Trương Công Định là tài sản chung vợ chồng của bà với ông A (BL46). Ngày 19-3-2019, Chi cục thi hành án ban hành Quyết định số 53/QĐ- CCTHADS để tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản là nhà đất 297/17 Trương Công Định. Ngày 08-12-2020, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án thành phố Vũng Tàu cũng đã ban hành thông báo số 692/TB-CCTHADS yêu cầu bà H1, ông A tự nguyện thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung là nhà, đất 297/17 Trương Công Định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận thông báo (09-12-2020) nhưng ông A, bà H1 không thực hiện. Ngày 16-4-2021, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án thành phố Vũng Tàu đã thông báo cho ông H về việc ông có quyền yêu cầu Tòa án xác định phân chia phần quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thông báo số 180/TB-CCTHADS. Căn cứ Điều 74 Luật thi hành án dân sự thì quyền khởi kiện của ông H là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về nguồn gốc, quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng nhà, đất số 297/17 Trương Công Định:

Xét tài liệu, ý kiến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu thì diện tích 121,3m<sup>2</sup> đất thửa đất số 200 (số cũ: 14), tờ bản đồ số 02 (số cũ: 06), tọa lạc tại 297/17 Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu được Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD786750 ngày 26/01/2006 cho chủ sử dụng bà Nguyễn Thị Giát; đến ngày 24/02/2006 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu (Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cũ) điều chỉnh pháp lý sang tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn A, bà Lê Thị Thúy H1 tại trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD786750, căn cứ theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân phường 3 thành phố Vũng Tàu chứng thực ngày 20-02-2006.

Căn cứ tài liệu, ý kiến Phòng Quản lý đô thị thành phố Vũng Tàu thì căn nhà 297/17 Trương Công Định gắn liền diện tích đất nói trên được Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cấp giấy phép xây dựng số 126/GPXD ngày 10-02-2015 cho ông (bà) Nguyễn Văn A - Lê Thị Thúy H1 với quy mô công trình nhà ở 02 tầng, diện tích xây dựng 62,3m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 124,6m<sup>2</sup>.

Tại biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 25-6-2019, bà H1 thừa nhận tài sản nhà, đất 297/17 Trương Công Định là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân của bà với ông A (BL51), tại các biên bản quyết việc thi hành án ngày 16-7-2019, 09-12-2020 ( B1 52,53), ông A cũng không có ý kiến phản đối gì liên quan đến việc cơ quan thi hành án xác minh tài sản nhà đất 297/17 Trương Công Định là tài sản chung của vợ chồng bà H1, ông A. Điều này cũng phù hợp với tài liệu chứng cứ mà Tòa án thu thập từ các cơ quan như đã nêu trên. Ngày 01-7-2021, tại biên bản định giá, bà H1 thay đổi ý kiến, bà trình bày căn nhà 297/17 Trương Công Định là tài sản riêng của ông A, do ông A dùng tiền lương hưu để xây dựng. Ông A có mặt tại các buổi thẩm định, xem xét tại chỗ; đo vẽ; định giá nhà, đất 297/17 Trương Công Định nhưng không có ý kiến và không ký biên bản. Tòa án đã mời bà H1, ông A lên làm việc; ra quyết định yêu cầu bà H1, ông A cung cấp chứng cứ liên quan đến chủ quyền sở hữu, sử dụng nhà đất 297/17 Trương Công Định nhưng ông, bà không cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Do đó, căn cứ các tài liệu, chứng cứ và phân tích nói trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định nhà đất 297/17 Trương Công Định là tài sản chung của vợ chồng ông A, bà H1; không có cơ sở để xem xét ý kiến thay đổi của bà H1.

Từ phân tích tại mục [2.1] [2.2], căn cứ Điều 213 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20-9-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định về tách thửa đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; sơ đồ vị trí ngày 08-11-2021 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của bà H1 được hưởng là  $\frac{1}{2}$  giá trị nhà, đất gắn liền với diện tích 121,3m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 200 (số cũ: 14), tờ bản đồ số 02 (số cũ: 06), tọa lạc tại 297/17 Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD786750 do Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu ngày 26/01/2006 cho chủ sử dụng bà Nguyễn Thị Giát; điều chỉnh pháp lý sang tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn A, bà Lê Thị Thúy H1 tại trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD786750 ngày 24/02/2006.

[3] Về lệ phí sao lục hồ sơ, đo đạc, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nguyên đơn tự nguyện chịu và đã nộp xong.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; các Điều 91, 147, 157, 165, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 213 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 74 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Long H.
2. Bà Lê Thị Thúy H1 được quyền sở hữu, quyền sử dụng  $\frac{1}{2}$  giá trị nhà, đất gắn liền với diện tích 121,3m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 200 (số cũ: 14), tờ bản đồ số 02 (số cũ: 06), tọa lạc tại 297/17 Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD786750 do Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu ngày 26/01/2006 cho chủ sử dụng bà Nguyễn Thị Giát; được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai (Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất) thành phố Vũng Tàu điều chỉnh pháp lý sang tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn A, bà Lê Thị Thúy H1 tại trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD786750 ngày 24/02/2006.

3. Về lệ phí sao lục hồ sơ, đo đạc, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: nguyên đơn ông Hoàng Long H tự nguyện chịu và đã nộp xong.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Lê Thị Thúy H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Hoàng Long H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông H số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2020/0003541 ngày 22-4-2021 của CCTHADS TPVT.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Văn phòng TAND TP. Vũng Tàu;
- Lưu: Tòa DS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Nguyễn Trà My**